

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **104/2022/HS-ST**
Ngày: 10 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH Đ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoài Th (tên gọi khác: không), sinh năm 1979 tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo có chồng tên Hoàng Văn A, sinh năm 1968; có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 10/3/2021, bị Công an xã V, huyện N, tỉnh Đ xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 23/3/2021, T đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo được tại ngoại điều tra (có mặt).

Bị hại: Chị Lê Thị Kim T1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Thị Hoài Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, vào lúc 15 giờ ngày 12/01/2021,

Thu đến tiệm tạp hóa của chị Dương Lệ H (sinh năm 1970) tại ấp Đ, xã V, huyện N, T giả vờ mua hàng, khi chị H không để ý, T đã lén lút trộm cắp 01 cây thuốc lá hiệu “555” và 01 cây thuốc lá hiệu Sài Gòn bạc thì bị chị H bắt giữ và trình báo Công an xã V lập hồ sơ xử lý. Do T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và tài sản mà T đã chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên ngày 10/3/2021, Công an xã V ra quyết định xử phạt 1.000.000 đồng đối với T về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 23/3/2021, T đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Đến 09 giờ 45 phút ngày 18/11/2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Furture màu đỏ đen biển số 60C2-387.86 đi đến chợ thuộc ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Đ để kiếm người bán thịt. Sau đó, T điều khiển xe mô tô ghé vào tiệm tạp hóa “Kim T1” của chị Lê Thị Kim T1 tại ấp V, xã T, huyện N để mua 02 gói mì tôm, lúc này T nảy sinh ý định trộm cắp 01 cây thuốc lá (gồm 10 gói) hiệu “555” màu xanh do Việt Nam sản xuất. Để thực hiện ý định, T giấu 10 gói thuốc lá vào trong người và che áo khoác lại rồi đi ra gặp chị T1 tính tiền mì tôm thì bị chị Tuyên phát hiện bắt giữ và trình báo Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Tang vật thu giữ:

+ 01 cây thuốc lá (gồm 10 gói) hiệu “555”.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Furture màu đỏ đen biển số 60C2-387.86.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 139/KLĐG-HĐĐG ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 cây thuốc lá loại 10 gói/cây, hiệu 555 giá trị sử dụng còn lại 100% có giá trị 330.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 51/CT.VKS-NT ngày 02/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo T cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Ngày 10/3/2021, Nguyễn Thị Hoài Th bị Công an xã V xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 23/3/2021 T đã chấp hành xong quyết định xử phạt. Đến 09 giờ 45 phút ngày 18/11/2021, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 cây thuốc loại 10 gói/cây hiệu 555 có giá trị tại thời điểm định giá là 330.000 đồng của chị Lê Thị Kim T1 tại ấp V, xã T, huyện N thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án.

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do Nguyễn Thị Hoài Th thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, từ đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm gì thể hiện việc cải tạo bản thân tốt nên không cần thiết áp dụng hình phạt giam mà

cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: tài sản đã được trả lại cho chị T1, nay bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 cây thuốc lá (gồm 10 gói) hiệu “555” đã được Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý vật chứng trả cho chị Lê Thị Kim T1 là phù hợp pháp luật.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen biển số 60C2-387.86 của ông Nguyễn Văn Đ cho T mượn, do ông Đ không biết T sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Đ là phù hợp pháp luật.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

